TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 05 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 275/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh TV.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Thái Vĩnh P, sinh năm 1982;
Địa chỉ: K 4, p 6, thành phố T, tỉnh TV.
Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh TV.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ H với anh Đinh Thái Vĩnh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Thái Vĩnh P thuận tình ly hôn.

Con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Thái Vĩnh P thống nhất thỏa thuận anh P giao con chung tên Đinh Phúc Đ, sinh ngày 05/12/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung tên Đinh Phúc Đ. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Thái Vĩnh P thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án Phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đinh Thái Vĩnh P thống nhất chị H chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp theo biên lai thu số 0000696, ngày 20/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh TV. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh TV hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000 đồng cho chị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Trang